

Lê Chiêu Thống

Tác giả: Wikipedia

Đóng eBook và Share bởi Thư viện sách điện tử Online:

wWw.VietLion.Com

Lê Chiêu Thống (chữ Hán: 黎愍宗, 1765 – 1793), tên thật là Lê Duy Khiêm (黎維(不)兼), khi lên ngôi lại đổi tên là Lê Duy Kỳ (黎維祁), là vị vua cuối cùng của nhà Hậu Lê, thực ở ngôi từ cuối tháng 7 âm lịch năm 1786 tới đầu tháng giêng năm 1789. Chiêu Thống đã sang cầu viện nhà Thanh đem quân sang đánh Quang Trung với hy vọng trở lại ngai vàng. Việc làm đó của ông bị các nhà sử học trong nước sau này chỉ trích dữ dội, coi đó là hành vi bán nước, "công rắn cắn gà nhà".

Trước khi kế vị

Mắc nạn cùng cha

Bố của Duy Khiêm là hoàng thái tử Lê Duy Vĩ, con của vua Lê Hiển Tông (ở ngôi 1740 - 1786). Trước khi Trịnh Doanh chết, thế tử Trịnh Sâm có hiềm khích sâu nặng với Duy Vĩ. Sau khi lên nối ngôi chúa, tháng 12 năm Tân sửu (1771), Sâm bày mưu hãm hại và giết Duy Vĩ trong ngục. Lê Duy Khiêm cùng hai em là Lê Duy Trụ và Lê Duy Chi đều bị bắt đem giam cầm ở ngục Đề Lãnh[3]. Năm đó, Duy Khiêm mới sáu tuổi. Chú của Duy Khiêm (em Duy Vĩ) là Duy Cận được lập làm thái tử do can thiệp của Trịnh thái phi (mẹ Trịnh Sâm).

Tháng 10 năm Nhâm Dần (1782), sau khi Trịnh Sâm mất, binh lính tam phủ làm loạn, truất thế tử Trịnh Cán, lập thế tử Trịnh Khải, tức là loạn kiêu binh. Quân lính cũng mở ngục rước ba con của Duy Vĩ về cung. Năm đó Duy Khiêm 17 tuổi, ở trong ngục tổng cộng 11 năm.

Được lập kế vị

Duy Khiêm trở về cung, ngôi thái tử của Duy Cận bị đe dọa. Trịnh thái phi vốn ủng hộ Duy Cận sợ Duy Cận mất ngôi thái tử, bèn sai hoạn quan là Liêm Tăng (sót họ) đến bắt ép Duy Khiêm sang châu, để toan bí mật giết đi. Duy Khiêm từ chối không được, khóc mà ra đi.

Khi đi đường, quân tuần sát ngăn lại. Vì thế các quân lính la hét ầm ĩ, yêu cầu tra cứu người lập mưu làm hại thái tôn. Quân lính lòng tim Liêm Tăng không được, ngờ là Duy Cận chủ mưu. Lúc ấy, Duy Cận đang châu Trịnh thái phi, nghi trượng để ngoài cửa phủ đường, quân sĩ đều đập phá tan nát. Duy Cận sợ, phải thay đổi quần áo đi lên về cung. Duy Khiêm thoát nạn.

Lê Mẫn Đế	
	<i>Vua nhà Hậu Lê</i>
Trị vì	1786 – 1789
Tiền nhiệm	Lê Hiển Tông
Kế nhiệm	Nhà Tây Sơn
Vợ	Nguyễn Thị Kim
Tên húy	
	Lê Duy Khiêm
	Lê Duy Kỳ
Hiên hiệu	
	Chiêu Thống
Thụy hiệu	Mẫn hoàng đế
Triều đại	Nhà Hậu Lê
Thân phụ	Lê Duy Vĩ
Sinh	1765
Mất	1793
	Yên Kinh, Trung Quốc
An táng	Tháng 11 năm 1804
	Lăng Bàn Thạch

Trịnh Khải biết việc này là do thái phi gây ra, bèn dụ quân sĩ thôi làm huyên náo, rồi hạ lệnh cho bày tội trong triều xin nhà vua Hiến Tông lập Duy Khiêm làm hoàng thái tôn, lại bắt Duy Cận làm tờ biểu nhường ngôi thái tử.

Tháng giêng năm 1783, Duy Khiêm với cương vị là cháu trưởng, được ông nội lập làm hoàng thái tôn, còn chú Duy Cận bị truất làm Sùng Nhượng Công. Lúc ấy Duy Khiêm 18 tuổi.

Được Nguyễn Huệ đưa lên ngôi

Tháng Bảy năm Bính Ngọ (1786), Nguyễn Huệ với chiêu bài phù Lê diệt Trịnh đã mang quân ra Bắc Hà đánh đổ Trịnh Khải. Quyền bính khi đó ở cả trong tay Nguyễn Huệ. Vua Hiến Tông phong cho Nguyễn Huệ là Nguyên soái phủ chính dực vận Uy Quốc Công, sau đó gả con gái thứ 21 là công chúa Lê Ngọc Hân cho Nguyễn Huệ. Khi đó Bắc Hà rối loạn, lòng người tản mát, vua Lê yếu hèn nhu nhược, chúa Trịnh thì đã bị đánh đổ, tạo ra khoảng trống quyền lực. Tuy nhiên, Nguyễn Huệ ra Bắc Hà lần này là lần đầu, giới sĩ phu Bắc Hà, do tư tưởng chính thống nên còn rất nghi kỵ và nhìn chung có thái độ chống đối với quân Tây Sơn. Phía nam quân Nguyễn Ánh vẫn còn quấy rối, không có Nguyễn Huệ thì không ai đảm đương được. Nguyễn Huệ thấy chưa thể củng cố được vững chắc quyền lực của mình ở Bắc Hà, nên đã quyết định không xung đột mà để nhà Lê tiếp tục giữ ngôi vua. Quyền phế lập ở cả trong tay Nguyễn Huệ là điều cả ông lẫn nhà Lê đều ý thức được. Hiến Tông trước khi chết dặn lại Duy Khiêm:

"Ta chỉ sớm tối sẽ trút bỏ gánh nặng, bây giờ lo lắng việc nước là ở mình cháu, cháu phải nghĩ lấy. Binh lính xứ khác còn đóng ở đây, về việc truyền nối ngôi vua là việc trọng đại, cần phải thương lượng bàn bạc với nguyên soái (tức Nguyễn Huệ), chớ nên làm tắt".

Về việc chọn người nối ngôi, Nguyễn Huệ đầu tiên tham khảo ý kiến vợ là công chúa Ngọc Hân. Công chúa Lê Ngọc Hân khen Duy Cận là người hiền, nhưng sau đó do ý kiến từ các hoàng tộc nhà Lê, Ngọc Hân xin lại với Nguyễn Huệ lập Duy Khiêm. Nguyễn Huệ đồng ý, đưa Duy Khiêm lên ngôi vua. Vua mới đổi tên là Duy Kỳ, đặt niên hiệu là Chiêu Thống. Năm đó, Chiêu Thống 21 tuổi.

Nỗ lực củng cố vương quyền

Tháng Tám năm Bính Ngọ (1786), Nguyễn Nhạc ra Thăng Long rồi bất ngờ cùng Nguyễn Huệ bỏ vào nam mà không hề báo cho Chiêu Thống. Chiêu Thống không đủ uy tín và tài năng để khôi phục lại vương quyền, dẫn đến cánh "hào mục các nơi chiếm giữ châu quận, chiêu tập binh mã, đều mượn danh nghĩa "bảo vệ". Những hạng vô lại đánh giết lẫn nhau, trong nước thành ra rối loạn". Thêm vào đó, dư đảng của họ Trịnh là Trịnh Bồng lại nổi lên, được vua triệu về triều, dần dần lấn át quyền hành của vua. Chiêu Thống cũng hiểu được đây là cơ hội khôi phục lại vương quyền chính thống của nhà Lê. Tháng Chín năm Bính Ngọ Chiêu Thống năm thứ nhất (1786), trước yêu cầu phong vương của Trịnh Bồng, vua cự tuyệt và nói:

"Trước kia cơ nghiệp nhà ta giữa chừng đổ nát, chính quyền do trong tay họ Trịnh, việc tế tự thì về quả nhân. Đây là một thời kỳ. Nhưng nay lòng trời oán ghét họa loạn, phó thác quyền bính cho một mình ta. Một nước hai vua, có lẽ nào cứ giữ làm thế lệ được?"

Tuy nhiên, trước áp lực từ triều thần cùng lực lượng quân đội ủng hộ Trịnh Bồng do Đinh Tích Nhưỡng chỉ huy kéo từ Hải Dương về Thăng Long, Chiêu Thống buộc phải nhượng bộ và phong cho Bồng là Nguyên soái, Tổng quốc chính, Yên Đô Vương. Tuy nhiên, bản thân Trịnh Bồng cũng không nắm được thực quyền, việc quyết đoán nằm cả ở trong tay người thực sự nắm giữ quân đội là

Đình Tích Nhuỡng. Tích Nhuỡng vốn là tướng võ hiền, dẫn đến việc cai trị càng rối loạn hơn: "Ngay giữa ban ngày, thủ hạ ra sức cướp bóc dân cư gần kinh thành, không có hiệu lệnh ngăn cấm. Mọi người đều cho là không còn hy vọng gì cả"[1]. Trong khi đó, Chiêu Thống một mặt tự đề phòng cho bản thân, một mặt bí mật xuống chiếu cần vương, cử người vào Nghệ An thăm dò ý định của trấn thủ Nghệ An là Nguyễn Hữu Chỉnh.

Tình trạng "bằng mặt mà không bằng lòng" giữa Chiêu Thống và Trịnh Bồng thể hiện qua sự kiện bỏ nhiệm và đặt tên gọi quan lại sau đó. Chiêu Thống tìm cách nắm lấy binh quyền, nhưng Đình Tích Nhuỡng, câu kết với Hoàng Phùng Cơ, mượn tiếng đem quân từ Sơn Tây về bảo vệ kinh thành, gây áp lực buộc nhà vua phải trở lại hệ thống cai trị cũ trước kia với quyền hành thực sự nằm cả trong tay chúa Trịnh.

Khâm định Việt sử Thông giám Cương mục nhận xét:

“

"Từ đây, chính quyền trong nước lại về tay họ Trịnh, nhà vua rất tức giận, mọi việc đều giằng co hạn chế, trong triều rối beng, không biết thế nào là chuẩn định".

”

Mâu thuẫn giữa cung vua và phủ chúa lên đến đỉnh điểm và bùng phát thành bạo lực vào tháng 11 năm Bính Ngọ (1786), sau sự kiện Dương Trọng Khiêm. Khiêm là một trong những người ủng hộ mạnh mẽ việc khôi phục quyền hành của chúa Trịnh và được Trịnh Bồng đền đáp bằng chức coi giữ bộ Hộ, trông coi về tài chính, thuế khóa. Tuy nhiên, do lo sợ nhà vua khôi phục lại quyền lực, Khiêm xui Trịnh Bồng làm việc phé lập. Bồng nghe theo, sai Nguyễn Mậu Nễ và Bùi Nhuận đang đem quân vào cung khuyết. Hoàng Phùng Cơ nghe tin, sợ bị mang tiếng xấu cùng phe với quân tạo phản, đem quân chặn Mậu Nễ. Mậu Nễ không dám đánh, buộc phải lui quân.

Sau sự kiện đó, Chiêu Thống chính thức có chiếu thư cho Nguyễn Hữu Chỉnh kêu gọi đem quân cần vương. Chỉnh vốn là tay gian hùng, bỏ nhà Lê theo Tây Sơn, rồi lại dẫn Tây Sơn ra Bắc Hà, nhưng cũng không được Tây Sơn tin tưởng. Khi Nguyễn Nhạc và Nguyễn Huệ rời Thăng Long vào nam đã không cho Chỉnh biết. Chỉnh phải chạy theo về, rồi được bổ làm trấn thủ Nghệ An, cũng là việc bất đắc dĩ. Đến đây, Chỉnh tiếp được mật chỉ, thấy là cơ hội không thể bỏ qua, lập tức truyền đi các nơi, lấy danh nghĩa nhà Lê mộ quân, trong "khoảng mười ngày, mộ hơn được một vạn lính"[1]. Chỉnh đem quân tiến ra Bắc, nhanh chóng đập tan mọi kháng cự của Trịnh Bồng và Đình Tích Nhuỡng, được Chiêu Thống đích thân ra khỏi thành đón tiếp.

Nguyễn Hữu Chỉnh nắm quyền

Tháng 12 năm Bính Ngọ, Chiêu Thống thứ nhất (1786), sau khi Nguyễn Hữu Chỉnh đánh tan quân họ Trịnh, vào Thăng Long, Chiêu Thống bèn bổ dụng Chỉnh là Đại tư đồ, phong tước Bằng trung công. Chiêu Thống từ đây dựa cả vào Hữu Chỉnh. Chỉnh nắm binh quyền, dần dần ép Chiêu Thống cả trong việc bổ nhiệm quan chức, sắp đặt chính sự. Cương mục chép:

“

"Từ đây, uy quyền quá lừng lẫy, Chỉnh kéo bà con bè đảng, cắt đặt chia giữ các chức ở trong kinh đô và ngoài các trấn, việc gì cũng tự Chỉnh chuyên quyền quyết định cả. Chỉnh lại mở phủ cho co là Hữu Du ở tại phía đông dinh mình, bắt chước như lối chúa Trịnh xưa cho thế tử ra ở phủ riêng. Chỉnh kêu gọi gạo lán lướt, làm cho nhà vua dần dần phát chán".

”

Chiêu Thống lại tìm cách giết Chỉnh, nhưng Vũ Trinh can ngăn, mới thôi. Chỉnh phong thanh biết chuyện, từ đó bỏ luôn cả lễ triều yết. Tuy nhiên, Chỉnh vẫn giữ danh nghĩa tôn phù vua Lê. Sau đó,

cùng bộ hạ là Hoàng Việt Tuyền, Chinh lần lượt diệt các thế lực chống đối nhà Lê ở Bắc Hà: Dương Trọng Khiêm, Hoàng Phùng Cơ, Trịnh Bồng và Đinh Tích Nhưỡng.

Tháng 11 năm Đinh Mùi, Chiêu Thống thứ nhất (1787). Quân Tây Sơn do Vũ Văn Nhậm chỉ huy tấn công Bắc Hà. Chiêu Thống sai Nguyễn Hữu Chinh đem quân chống cự, nhưng trong trận đánh lớn trên sông Thanh Quyết, bị Văn Nhậm đánh tan. Hữu Chinh và em là Hữu Du chỉ kịp đem vài trăm quân chạy về Thăng Long.

Tháng 12 năm đó, Văn Nhậm kéo quân tới Thăng Long, Chiêu Thống nghe lời Hữu Chinh, bỏ Thăng Long chạy đi Kinh Bắc. Lúc đi, thị vệ và các bầy tôi tàn sát bỏ trốn hết. Vua lại phải cho người sang nhờ Hữu Chinh đi hộ giá. Khi vua đến Kinh Bắc, trấn thủ là Nguyễn Cảnh Thước, vốn đã bí mật đầu hàng Tây Sơn, đóng cửa thành cáo bệnh không đón. Vua cùng Hữu Chinh qua đò sông Nguyệt Đức, đi theo chỉ còn sáu, bảy người, lại bị bọn vô lại cướp mất áo bào. Tình cảnh hết sức thê thảm. Khi Chiêu Thống tới huyện Yên Dũng mới được tri huyện huyện ấy giúp đỡ, xin hộ giá, rồi dần dần khôi phục lại được lực lượng ở mạn Cao Bằng, Thái Nguyên.

Sau đó, Nguyễn Văn Hòa, bộ tướng của Văn Nhậm, đuổi kịp quân nhà Lê. Chiêu Thống thân chinh cầm quân ngự chiến, nhưng thua trận, Nguyễn Hữu Du chết tại trận, Nguyễn Hữu Chinh bị bắt giải về kinh, rồi bị Văn Nhậm xử tử, quân nhà vua tan vỡ, Dương Đình Tuấn hộ vệ vua chạy sang trại Sơn Lộc. Các bầy tôi khác đều tan tác hết.

Câu viện Mãn Thanh

Sau đó, Chiêu Thống lần lượt chạy trốn quân Vũ Văn Nhậm ở mạn bắc sông Nguyệt Đức, khi thì ở huyện Gia Định, lúc lại đi Chí Linh, Thủy Đường, Vị Hoàng. Tháng tư năm Mậu Thân (1788), Nguyễn Huệ lại ra bắc, vào thành Thăng Long, bắt giết Vũ Văn Nhậm, cho Ngô Văn Sở cai quản binh quyền, đặt Lê Duy Cận làm giám quốc coi việc thờ cúng tôn miếu nhà Lê. Chiêu Thống chạy ra Kinh Bắc lần thứ hai.

Trước kia, khi thái hậu là mẹ vua đến Cao Bằng, bị các thế lực cát cứ địa phương uy hiếp, bầy tôi nhà Lê là Đốc đồng Nguyễn Huy Túc, phiên thân Địch quận công Hoàng Ích Hiếu, tưng thân Lê Quýnh và Nguyễn Quốc Đống bảo vệ thái hậu và con trai Chiêu Thống qua cửa ải Thủy Khẩu chạy sang Long Châu nhà Thanh, gặp Tổng đốc Lương Quảng Tôn Sĩ Nghị và Tuần phủ Quảng Tây Tôn Vĩnh Thanh cầu xin cứu viện.

Nhà Thanh bèn nhân dịp đây định thôn tính luôn An Nam. Cương mục viết:

“

"Thái hậu đưa nguyên tử (con trai Chiêu Thống) đến yết kiến ở trong sân, gào khóc xin cứu viện. Bọn Sĩ Nghị tâu với vua Thanh rằng tự hoàng nhà Lê đương phải bôn ba, đối với đại nghĩa, ta nên cứu viện. Và lại, An Nam là đất cũ của Trung Quốc, sau khi khôi phục nhà Lê, ta nhân đó, đặt lính thú để đóng giữ. Thế là vừa làm cho nhà Lê được tồn tại, vừa chiếm lấy được An Nam: thật là làm một chuyện mà được hai lợi."

”

Vua Thanh thuận cho, Sĩ Nghị bèn điều động quân bốn tỉnh Quảng Đông, Quảng Tây, Vân Nam và Quý Châu kéo sang Đại Việt, sai Lê Quýnh, Nguyễn Quốc Đống về tâu lại với Chiêu Thống. Vua bấy giờ mới biết, bèn sai Tham tri chính sự Lê Duy Đản và Hàn lâm hiệu thảo Trần Danh Án đi đường tắt lên đón quân nhà Thanh

Quân Thanh sang, quân Tây Sơn không đón đánh mà bỏ Thăng Long lui về giữ Tam Điệp. Tháng 10 năm Mậu Thân (1788), quân Thanh do Tôn Sĩ Nghị chỉ huy đưa Chiêu Thống về Thăng Long. Nhà Thanh phong cho Chiêu Thống làm An Nam quốc vương. Kể từ đây, Chiêu Thống tin tưởng hoàn toàn vào nhà Thanh. Dù trở lại ngôi vua, Chiêu Thống thực sự chỉ là bù nhìn của quân Thanh.

Việc chủ yếu của vua lúc đó là luận công những người hộ giá và trị tội những người theo Tây Sơn. Ngoài ra, việc trong ngoài đều trong tay Sĩ Nghị.

Cương mục nhận xét:

“

"Bấy giờ hào kiệt bốn phương đua nhau trở sức để làm việc, nhưng nhà vua chủ yếu chỉ dựa vào người Thanh. Khi chia ban quan chức, nhà vua chỉ trao cho các bầy tôi đi theo hộ giá và theo hầu ở hành tại, còn cựu thần và hào kiệt đều không được bổ dùng. Các bầy tôi cũng không ai nói đến việc ra quân để phục thù. Trong kinh và ngoài các trấn thấy đều chán nản và rời rạc. Cái cơ thành hay bại chỉ một mục tùy theo người Thanh mà thôi. Thế là việc nước không thể xoay sở được nữa".

”

Chết trên xứ người

Tháng Giêng năm Kỷ Dậu (1789), Quang Trung (Nguyễn Huệ khi đó đã xưng hoàng đế) kéo quân ra Bắc Hà, chỉ một trận quét sạch 29 vạn quân Thanh, vua lại phải theo bại quân nhà Thanh chạy sang Trung Quốc. Chiêu Thống lại tiếp tục xin nhà Thanh cho quân cứu viện. Nhà Thanh, phần sợ Quang Trung, phần đã ngán ngẩm việc chinh chiến, chỉ hứa hảo với Chiêu Thống mà không cho quân. Thân vương nhà Thanh là Phúc Khang An hứa giúp quân cho Chiêu Thống, nhưng lại tâu với vua Thanh Càn Long rằng Chiêu Thống không còn muốn trở về. Tháng tư năm đó, theo lời tâu của Hòa Thân và Phúc Khang An, Càn Long phong Nguyễn Huệ là An Nam quốc vương và nhận tiếp sứ của nhà Tây Sơn.

Thế nhưng, Chiêu Thống vẫn chưa thôi mộng phục quốc. Cương mục chép:

“

"Nhà vua căm giận vì bị người Thanh lừa gạt, bèn cùng các bầy tôi là bọn Phạm Như Tùng, Hoàng Ích Hiếu, Lê Hân, Nguyễn Quốc Đống, Nguyễn Viết Triệu, Lê Quý Thích, Nguyễn Đình Miên, Lê Văn Trương, Lê Tùng và Lê Thúc mười người uống máu ăn thề, làm bài biểu định đưa lên vua Thanh để xin quân cứu viện, nếu không được thì xin được đất hai châu Tuyên Quang và Thái Nguyên để quay về giữ việc thờ cúng tổ tiên hay là cùng nhau lên về Gia Định, nương nhờ triều ta (triều Nguyễn) để dần dà toan tính việc khôi phục, chứ quyết không chịu sống thừa ở đất Bắc".

”

Tháng 5 năm Nhâm Tý, tức năm Càn Long thứ 57 (1792), con trai chết, Chiêu Thống thất vọng và chán nản, lâm bệnh rồi qua đời ngày 16 tháng 10 (âm lịch) năm 1793 tại Yên Kinh. Nhà Thanh chôn ông theo nghi thức tước công.

Năm 1802, sau khi Nguyễn Ánh lên ngôi Hoàng đế, mở đầu thời kỳ nhà Nguyễn, đã cho sứ giả sang thông hiếu và quy phục nhà Thanh. Nhân đó các bầy tôi nhà Hậu Lê dâng biểu xin trở về nước nhà.

Năm 1804, vua Gia Khánh nhà Thanh cho phép đưa linh cữu vua Lê, thái hậu và con trai Chiêu Thống về nước. Tháng 11 cùng năm táng nhà vua ở lăng Bàn Thạch.

Phê phán

Lê Chiêu Thống bị giới làm sử đời sau phê phán gay gắt. Tuy nhiên, nhà Nguyễn do Nguyễn Ánh thành lập ra sau đó, vì lý do Chiêu Thống chống đối Tây Sơn, lại nhìn nhận khá rộng lượng với Chiêu Thống.

Hoàng đế Tự Đức có lời phê về Chiêu Thống, đại ý nói:

“

"Nhà vua bị người ta lừa gạt, bị giam buộc ở quê người đất khách, đến nỗi lo buồn phần uất, ôm hận mà chết, thân dầu chết, nhưng tâm không chết, kẻ cũng đáng thương! Vậy nên truy đặt tên thụy là Mẫn Đế".

”

Các tác giả Ngô gia văn phái trong Hoàng Lê nhất thống chí viết:

“

"Tuy vua Lê đã được phong Vương, nhưng giấy tờ đưa đi các nơi, đều dùng niên hiệu Càn Long. Vì có Nghị ở đây nên không dám dùng niên hiệu Chiêu Thống. Ngày ngày sau buổi chiều, vua lại tới chờ ở doanh của Nghị để nghe truyền việc quân, việc nước. Vua cưỡi ngựa đi trước, Lê Quýnh cưỡi ngựa đi sau, quân lính hộ vệ chỉ vài chục người. Người trong kinh có kẻ không biết là vua. Hoặc có người biết, thì họ nói riêng với nhau rằng:

"Nước Nam ta từ khi có đế, có vương tới nay, chưa thấy bao giờ có ông vua luôn cúi đầu hèn như thế. Tiếng là làm vua, nhưng niên hiệu thì viết là Càn Long, việc gì cũng do viên tổng đốc, có khác gì phụ thuộc vào Trung Quốc?"

Phụ lục: NHỮNG HÀNH ĐỘNG TRẢ THÙ CỦA VUA LÊ CHIÊU THỐNG

Lê Chiêu Thống không những bị lịch sử kết tội là hạng người "rước con voi Mãn Thanh về giày má tổ Việt Nam" để phục hồi quyền lực cho cá nhân mà còn bị dân tộc Việt Nam hết sức khinh bỉ về những hành động trả thù những người có quan hệ với nhà Tây Sơn. Những hành động trả thù hèn hạ của tên vua phản quốc này được ông Hoa Bằng kể lại trong cuốn "Quang Trung Nguyễn Huệ Anh Hùng Dân Tộc 1988-1792" như sau:

"Chiêu Thống Đền Ôn, Trà Oán.- Sau ngót một tháng đã lấy lại được kinh thành Thăng Long, nhưng hiệu lệnh của vua Lê chỉ choèn choèn ở 5 lộ Ứng (Ứng Hòa), Thường (Thường Tín), Từ (Từ Sơn), Thuận (Thuận Thành) và Quảng (Quảng Oai) mà thôi. Còn từ Trường Yên (Ninh Bình) trở vào Nam đều bị ngăn cách, không thông tin tức được. Theo An Nam Nhất Thống Chí, sách viết Bác Cổ, số A từ 31b và 32 a

Lê Chiêu Thống, một người có tính hẹp hòi, khắc nghiệt, sau khi nhờ sức quân Thanh, lấy được Thăng Long, làm luôn những việc báo ân, trả oán cốt thỏa tư ý yêu ghét thiên lệch và riêng theo tình cảm cá nhân, chứ chẳng cần nhắc bằng lý trí mà đặt quốc gia trên hết. Trong dịp này, Chiêu Thống lộ hết cái bản tướng bất xứng chức.

Hồi tháng 11 năm Chiêu Thống thứ hai (Mậu Thân, 1788) Vua Lê trị tội những người xuống hàng Tây Sơn. Bấy giờ trong họ nhà vua có người tông nữ kết duyên với tướng Tây Sơn đã có mang, vậy mà vua Lê sai mổ bụng, lấy thai, giết chết cả hai mẹ con vô tội. Chính Chiêu Thống lại sai chặt chân ba người hoàng thúc quăng ra giữa chợ trong cung. Cương Mục, quyển 47, tờ 39.

Ấy là không kể những vụ như: Giết Phan Như Tụy, trấn thủ Tuyên Quang, vì Tụy bắt hoàng đệ Duy Lưu đem nộp Tây Sơn và khép phò mã Dương Bành vào tử hình vì Bành dẫn quân đang trong đỏi bức ngựa giá. Ngoài ra, vua Lê còn cách tuột Ngô Thi Nhậm và Phan Huy Ích mà bắt hoàn làm dân, bãi tước quận công của Nguyễn Hoàn, giáng Phan Lê Phiên làm Đông Các Học Sĩ và Mai Thế Ưông xuống chức tư huấn.

Mấy việc làm này chẳng những làm cho lòng người nôn nao ngờ vực và không nhất tâm, lại còn khiến cho bà Thái Hậu (mẹ vua Chiêu Thống) đau đớn tức bực nữa. Nguyên, khi Thái Hậu từ bên Mãn Thanh về đến Thăng Long, nghe biết những việc ngang trái của Vua Lê đã làm việc ấy, bà phát bẳn lên rằng: "Ta cay đắng mới xin được quân cứu đến đây. Nước nhà phỏng được mấy phen cứu trả ân báo thù để phá hoại thế này! Hồng đến nơi rồi!" Rồi bà kêu khóc, không chịu vào cung. Tụng thần là Nguyễn Huy Túc khuyên giải mãi, bấy giờ bà mới thôi. Cương Mục, quyển 47, tờ 39.

Đến khi ban thưởng, chia chức, Chiêu Thống chỉ "rảy mưa móc" cho bọn bày tôi hoặc tòng vong hoặc ở nơi hành tại gia thăng cho bấy tôi hỗ tụng Phan: Đinh Dữ lên Lại Bộ Thượng Thư Bình Chương Sự, Lê Duy Đào và Vũ Trinh lên Tham Tri Chính Sự. Nguyễn Đình Giản lên Binh Bộ Thượng Thư Tri Khu Mật Viện Sự, Nguyễn Duy Hiệp và Châu Dãn Lệ lên Đồng Tri Khi Mật Viện Sự, Trần Danh Án lên Phó Đô Ngự Sử, Lê Quýnh lên Trung Quân Đô Đốc Trường Phái Hài, v.v..., chứ không nghĩ gì đến những cựu thần và hào kiệt các nơi. Vì vậy, nhiều người thất vọng và ngã lòng..."